

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày 31-10-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2023/TLST-HS ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HS ngày 18/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Quang H, sinh năm 1979 tại Hà Nam; nơi ĐKTT, chỗ ở: Tổ 1, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đức H và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2001; tiền án: Ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/04/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/01/2005, Công an thị xã (nay là thành phố) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 200.000đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/01/2006, Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 100.000đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/8/2008, Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 300.000đồng về hành vi: “Đánh nhau”. Ngày 14/04/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” và 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp chung hình phạt là 07 năm tù. Ngày 10/8/2020, Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ ngày 18/05/2023; tạm giam từ ngày 22/05/2023 đến nay; có mặt.

2. Đặng Xuân Q, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi ĐKTT: Thôn 3, xã P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Thôn 5, xã P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc B; có vợ là Hoàng Hương T, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm

2019; tiền án: Ngày 31/7/2006, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội: “Cướp tài sản” và 05 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2018 nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo nội dung bản án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/05/2023; tạm giam từ ngày 22/05/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1967; trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1965; trú tại: Thôn P, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1950; trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Hoài N, sinh năm 2001; trú tại: Tổ 1, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Đ, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1990; vắng mặt.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1966; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quang H và Đặng Xuân Q là những người đã bị kết án về các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu và đều chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong các ngày 06, 09 và 11/05/2023 H và Q đã liên tiếp thực hiện các vụ cướp giật tài sản của người đi đường trên địa bàn thị xã Duy Tiên, địa bàn thành phố Phủ Lý của tỉnh Hà Nam và địa bàn huyện Hoa Lư của tỉnh Ninh Bình, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 06/05/2023, Đặng Quang H gọi điện cho Đặng Xuân Q nói: “*Tao sang đón mày nhé*”, hiểu ý H rủ đi cướp giật tài sản nên Q nói: “*Ừ, mày sang đi*”. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát: 90B3-585.56 sang nhà đón Q. Đến nơi, H lấy ra 01 cuộn băng dính màu đen đưa cho Q và nói: “*Dán biển vào*”, Q cầm băng dính dán sửa số của biển kiểm soát xe mô tô 90B3-585.56 thành 90B8-989.98. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Q đi đến đoạn đường tránh Quốc lộ 1A theo hướng đi vòng xuyên Duy Hải tìm người đi đường có sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, Q quan sát thấy phía trước cùng chiều có xe mô tô biển kiểm soát: 90F1-5358 do ông Trần Văn T điều khiển chở bà Trịnh Thị N ngồi phía sau, bà N tay cầm túi xách để trước bụng, Q nói với H: “*Áp sát cái xe này*”, H đồng ý điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô do ông T đang điều khiển để Q dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách trên tay bà N rồi tăng ga bỏ chạy về phía vòng xuyên Duy Hải. Bị giật mất túi xách, Bà N tri hô mọi người đuổi theo nhưng không đuổi được. H điều khiển xe mô tô đi tiếp

thêm một đoạn về phía huyện Kim Bảng thì dừng lại, Q kiểm tra túi xách cướp giật được thấy bên trong có 01 sổ khám chữa bệnh, 01 đơn thuốc và 01 ví nữ màu nâu bằng thổ cẩm, bên trong ví có số tiền 2.550.000đồng. Q lấy tiền chia cho H 1.250.000đồng, chiếm hưởng 1.300.000đồng còn túi xách, chiếc ví và các giấy tờ trong túi xách Q vứt lại ven đường. Số tiền chiếm đoạt được Q và H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 13/05/2023, bà Trịnh Thị N đến Công an phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 09/05/2023, Q gọi điện cho H nói: “*Ông lên đón tôi*”, H đồng ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát: 90B3-585.56 sang nhà đón Q. Đến nơi, H lấy ra cuộn băng dính màu đen đưa cho Q để Q dán sửa biển số xe 90B3-585.56 thành 90B3-989.98. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Q đi đến đoạn đường Lê Đức Thọ (Quốc lộ 21B) theo hướng từ huyện Thanh Liêm đi cầu vượt Liêm Tuyền thuộc xóm 7, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý thì Q phát hiện thấy bà Phạm Thị H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B1-693.39 đi phía trước, trong hộc để đồ bên trái xe có một chiếc ví cầm tay hình chữ nhật màu đen. Q liền nói với H: “*Ông áp sát xe này*” đồng thời chỉ tay về phía bà H, H đồng ý điều khiển xe áp sát bên trái xe bà H để Q ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc ví của bà H rồi tăng ga bỏ chạy. H điều khiển xe đến khu vực kênh Biên Hòa thuộc thôn 2, xã Đình xá, thành phố Phủ Lý thì dừng lại. Q mở ví ra kiểm tra thấy bên trong có thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe hạng A1, giấy đăng ký xe mô tô, thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Thị H, số tiền 1.704.000đồng và 03 Đô la Mỹ (USD). Q lấy tiền chia cho H 850.000đồng và 01 USD, còn chiếc ví, giấy tờ của bà H và tờ tiền mệnh giá 02 USD Q vứt xuống kênh Biên Hòa. Số tiền chiếm đoạt được Q và H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 12/05/2023, bà Phạm Thị H đến Công an thành phố Phủ Lý trình báo sự việc.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 11/05/2023, H gọi điện cho Q nói: “*Dậy chưa?*”, hiểu ý H rủ đi cướp giật tài sản nên Q nói: “*Tôi dậy rồi ông sang đi*”. Khoảng 10 phút sau H đến nhà Q, H lấy cuộn băng dính màu đen ra đưa cho Q để Q dán sửa biển số xe 90B3-585.56 thành 90B8-989.98. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Q đi theo hướng Phủ Lý đến thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tìm người đi đường có sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực đường tránh Ninh Bình, Q quan sát thấy phía trước có xe mô tô biển kiểm soát: 29Y-200.61 do chị Phạm Thị Thu H điều khiển chở bà Hoàng Thị T ngồi phía sau, trên vai trái của bà T có đeo một túi xách. Q nói với H: “*Đi theo xe này*”, H liền điều khiển xe mô tô đi phía sau theo xe chị H đến khu vực đường ĐT491 thuộc xóm Nhân Lý, xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình thì vọt lên áp sát bên trái xe mô tô của chị H để Q ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách của bà T rồi tăng ga bỏ chạy về hướng Hà Nam. H chở Q đến khu vực xã Thị Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì dừng lại, Q kiểm tra các tài sản có trong túi xách cướp giật được thấy bên trong có căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế của bà Hoàng Thị T, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng và số tiền 700.000đồng. Q lấy tiền, điện thoại bỏ vào túi quần còn các giấy tờ Q bỏ lại trong túi xách rồi vứt trên đường đi. Q chia cho H số tiền 350.000đồng, chiếm hưởng 350.000đồng và chiếc điện thoại. Đến trưa ngày 12/05/2023, Q mang chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đến cửa hàng điện thoại Apple Max ở 275 đường L, thành phố Phủ Lý bán cho chị Nguyễn Thị

Mai L được 500.000đồng, sau đó chị L đã bán lại chiếc điện thoại cho khách qua đường với giá 700.000đồng. Số tiền chiếm đoạt được Q và H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 11/05/2023, bà Hoàng Thị T đến Công an xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105; 01 mũ lưỡi chai cũ bằng vải màu đen, không có họa tiết, đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải ba ta cũ, màu trắng, họa tiết xanh; 01 áo dài tay cũ, dạng nỉ, màu xám, trên cánh tay có in chữ “SIMPLE AND ELEGANT” bằng chỉ màu trắng; 01 quần dài cũ dạng nỉ, màu xám không rõ nhãn hiệu, không có họa tiết; 01 áo khoác cũ dài tay dạng nỉ, không có mũ, màu xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 90B3-585.56; 01 đôi dép nhựa màu trắng, mũi dép màu đen có in dòng chữ “PUMA SUEDE” màu trắng; 02 thẻ nhớ USB đều có nhãn hiệu Kingston, dung lượng 2GB, bên trong có chứa file video ghi nội dung vụ án, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐKT CAM 01” và “ĐKT CAM 02”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐ ngày 02/6/2023, Hội đồng định giá tài sản thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam kết luận: “01 chiếc túi xách bằng vải thổ cẩm, hình chữ nhật, kích thước khoảng (30x40)cm, trên mặt túi có in hình con cú màu tím than, có dây quai đeo giá 50.000 đồng; 01 ví nữ màu nâu bằng vải thổ cẩm, kích thước khoảng (5x15)cm giá 20.000đồng”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình kết luận: “01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng giá 1.200.000đồng; 01 (một) túi xách bằng da màu đen, loại có quai đeo giá 200.000đồng”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kết luận: “01 ví giả da, màu đen, kích thước khoảng (10x20)cm, đã qua sử dụng (chưa thu giữ được vật chứng). Hội đồng không định giá vì vật chứng không thu giữ được, thiếu thông tin vì vậy không đủ cơ sở để định giá”.

Tại Công văn số 341/HNA-THNS ngày 14/05/2023, Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hà Nam đã xác định: “Tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam (VNĐ) với Đô la Mỹ (USD) do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 09/05/2023, áp dụng ngày 09/05/2023 là 01 (một) Đô la Mỹ (USD) quy đổi 23.621 Đồng Việt Nam (ĐVN)”.

Đối với các tài sản Đặng Quang H và Đặng Xuân Q chiếm đoạt của các bị hại gồm chiếc túi xách bằng vải thổ cẩm, chiếc ví nữ màu nâu bằng vải thổ cẩm, chiếc ví giả da màu đen, chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng và chiếc túi xách có quai đeo bằng da màu đen, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi lại được.

Đối với chiếc điện thoại Đặng Quang H đã sử dụng để liên lạc với Đặng Xuân Q, do H khai đã bán cho một cửa hàng điện thoại dọc đường và không nhớ được địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành việc truy tìm.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra hành vi cướp giật tài sản của Đặng Quang H và Đặng Xuân Q thực hiện các ngày 06, 09 và 11/05/2023 trên địa

bàn thị xã Duy Tiên, địa bàn thành phố Phủ Lý của tỉnh Hà Nam và địa bàn huyện Hoa Lư của tỉnh Ninh Bình theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

Bản Cáo trạng số 115/CT-VKS-PL ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đặng Quang H và Đặng Xuân Q cùng về tội: “*Cướp giật tài sản*”, trong đó Đặng Quang H bị truy tố theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; Đặng Xuân Q bị truy tố theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với các bị cáo Đặng Quang H và Đặng Xuân Q, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chung điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Xuân Q và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Quang H:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Quang H và Đặng Xuân Q phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt các bị cáo Đặng Quang H và Đặng Xuân Q đều từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Đặng Quang H và Đặng Xuân Q phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Trịnh Thị N số tiền là 2.620.000đồng, bồi thường cho bà Phạm Thị H số tiền 1.700.000đồng và bồi thường cho bà Hoàng Thị T số tiền 2.100.000đồng.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Hoài N trình bày, xác nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát: 90B3-585.56 đã bị Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của anh giao cho bị cáo Đặng Quang H (bố đẻ) mượn để đi lại, anh không biết việc bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện để thực hiện tội phạm. Anh N đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô để tiếp tục sử dụng.

Các bị cáo Đặng Quang H và Đặng Xuân Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện các ngày 06, 09 và 11/05/2023 như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Quang H và Đặng Xuân Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ của vụ án như đơn trình báo của bị hại; biên bản chỉ dẫn, khám nghiệm hiện trường; bản ảnh, sơ đồ hiện trường; biên bản trích xuất, thu giữ dữ liệu hình ảnh trên thiết bị đầu thu, Camera; bản ảnh trích xuất dữ liệu Camera; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản nhận dạng; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; hồ sơ lý lịch tư pháp của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do có mục đích từ trước về việc cùng nhau đi cướp giật tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân, trong các ngày 06, 09 và 11/05/2023, Đặng Quang H và Đặng Xuân Q đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường trên địa bàn thị xã Duy Tiên, địa bàn thành phố Phủ Lý của tỉnh Hà Nam và địa bàn huyện Hoa Lư của tỉnh Ninh Bình, cụ thể:

Ngày 06/05/2023, tại đoạn đường tránh Quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Đặng Quang H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B3-585.56 chở Đặng Xuân Q đã áp sát xe mô tô biển kiểm soát: 90F1-5358 do ông Trần Văn T điều khiển đi cùng chiều phía trước chở bà Trịnh Thị N ngồi sau có cầm theo túi xách để Quý giật túi xách của bà N bên trong có giấy tờ tùy thân và ví đựng số tiền 2.550.000đồng. Tổng giá trị tài sản H và Q cướp giật được của bà N là 2.620.000đồng.

Ngày 09/05/2023, tại khu vực đường Lê Đức Thọ (Quốc lộ 21B) thuộc xóm 7, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Đặng Quang H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B3-585.56 chở Đặng Xuân Q đã áp sát xe mô tô biển kiểm soát: 90B1-693.39 do bà Phạm Thị H điều khiển đi phía trước cùng chiều, trong hộc xe bên trái có để chiếc ví cầm tay để Q giật chiếc ví của bà H bên trong có giấy tờ tùy thân, số tiền 1.704.000đồng và 03 Đô la Mỹ. Tổng giá trị tài sản H và Q cướp giật được của bà H là 1.774.000đồng.

Ngày 11/05/2023, tại khu vực đường ĐT491 thuộc xóm Nhân Lý, xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Đặng Quang H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B3-585.56 chở Đặng Xuân Q đã áp sát xe mô tô biển kiểm soát: 29Y-200.61 do chị Phạm Thị Thu H điều khiển đi phía trước cùng chiều chở bà Hoàng Thị T ngồi sau có đeo túi xách trên vai trái để Q giật túi xách của bà T bên trong có giấy tờ tùy thân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và số tiền 700.000đồng. Tổng giá trị tài sản H và Q cướp giật được của bà T là 2.100.000đồng.

Tổng giá trị tài sản Đặng Quang H và Đặng Xuân Q chiếm đoạt của các bị hại trong vụ án là 6.494.863 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giât tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đặng Xuân Q do đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo còn là tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 và điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, vị trí, vai trò, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều có nhân thân xấu. Bị cáo Đặng Quang H đã bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, bản thân đã từng bị kết án về các tội: “Cướp giât tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đều đã được xóa án tích), nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi: “Trộm cắp tài sản”, “Đánh nhau” (đều đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Bị cáo Đặng Xuân Q đã bị kết án về các tội: “Cướp tài sản”, “Cướp giât tài sản” và đều chưa được xóa án tích.

4.2. Về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, trong vụ án Đặng Quang H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên là người giữ vai trò thứ nhất. Đặng Xuân Q là đồng phạm, cũng là người thực hành tích cực cùng với Đặng Quang H thực hiện tội phạm, sau khi chiếm đoạt được tài sản của bị hại thì đã cùng chiếm hưởng, sử dụng cho mục đích cá nhân nên là người có vai trò thứ hai, cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã thực hiện theo quy định.

4.3. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đặng Quang H và Đặng Xuân Q trong thời gian ngắn đã liên tiếp thực hiện 03 lần hành vi cướp giât tài sản mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cùng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Quang H đã bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

4.4. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo Đặng Quang H có người thân (bố đẻ) là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo Đặng Xuân Q sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản

của người khác được pháp luật bảo vệ. Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã thể hiện sự manh động, liều lĩnh, không những gây hậu quả làm thiệt hại về tài sản mà còn gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng cho người khác, gây mất trật tự trị an, tạo nên tâm lý bất bình, lo ngại trong nhân dân. Các bị cáo đã thực hiện tội phạm với thủ đoạn nguy hiểm đó là sử dụng xe mô tô bất ngờ áp sát người đi đường khi thấy họ có sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản, không kịp đề phòng, chủ động bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng của mình để thực hiện hành vi cướp giật, chiếm đoạt bằng được tài sản của nạn nhân. Các bị cáo còn là những người có nhân thân xấu, đều đã bị kết án về các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm mới rất nghiêm trọng do cố ý, thể hiện bản chất luôn coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, vị trí, vai trò phạm tội và nhân thân xấu của từng bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật và quy tắc cuộc sống xã hội đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn phòng chống tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều mới chấp hành xong hình phạt tù, đều không có nghề nghiệp, thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết khác của vụ án:

6.1. Đối với chị Nguyễn Thị Mai L là người đã mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 từ bị cáo Đặng Xuân Q, do chị L không biết đó là tài sản bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã xác định hành vi của chị L không cấu thành tội phạm và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị L là có căn cứ.

6.2. Đối với anh Đặng Hoài N là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter, biển kiểm soát: 90B3-585.56, quá trình điều tra đã xác định khi giao chiếc xe cho bị cáo Đặng Quang H (bố đẻ) quản lý, anh N không biết về việc bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện tội phạm, do đó Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý đối với anh N là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với những tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại, Cơ quan điều tra đã không thu hồi lại được để trả cho bị hại. Quá trình điều tra, bà Trịnh Thị N đã yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền là 2.620.000đồng, bà Phạm Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 1.700.000đồng và bà Hoàng Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 2.100.000đồng. Xét thấy, thiệt hại về tài sản của các bị hại là do hành vi trái pháp luật của các bị cáo gây ra nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ cho bị hại. Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận số tài sản đã chiếm đoạt của bị hại, xác nhận chưa thực hiện việc bồi thường và đồng ý bồi thường mỗi người một nửa giá trị thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, do đó sẽ buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho bị hại theo quy định của pháp luật tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

8.1. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát: 90B3-585.56, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Đặng Hoài

N (con trai bị cáo Đặng Quan H). Khi giao tài sản này cho bị cáo H mượn để đi lại anh N đã không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện tội phạm, do đó sẽ trả lại tài sản này cho anh N.

8.2. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, do quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Đặng Xuân Q, được bị cáo sử dụng để liên lạc với bị cáo Đặng Quang H mỗi lần đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên là công cụ phạm tội, sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

8.3. Đối với 01 mũ lưỡi chai bằng vải, 01 đôi giày vải ba ta, 01 áo dài tay cũ, 01 quần dài cũ, 01 áo khoác dài tay cũ và 01 đôi dép là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên sẽ trả lại cho các bị cáo.

8.4. Đối với 02 thẻ nhớ USB ký hiệu “ĐKT CAM 01” và “ĐKT CAM 02” chứa dữ liệu video ghi nội dung vụ án, đã được niêm phong (tại các bút lục 77 và 78) là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên sẽ lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội áp dụng chung đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Xuân Q và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Quang H:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Quang H và Đặng Xuân Q phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

1.1. Xử phạt bị cáo Đặng Quang H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/05/2023.

1.2. Xử phạt bị cáo Đặng Xuân Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/05/2023.

2. Trách nhiệm dân sự:

2.1. Buộc các bị cáo Đặng Quang H và Đặng Xuân Q cùng phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại số tiền tổng cộng là 6.420.000đồng. Cụ thể, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Trịnh Thị N số tiền là 1.310.000đồng, bồi thường cho bà Phạm Thị H số tiền là 1.350.000đồng và bồi thường cho bà Hoàng Thị T số tiền là 1.050.000đồng.

2.2. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu các bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho anh Đặng Hoài N 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 90B3-585.56, số máy: G3M5E-016933, số khung: RLCUG1210MY01374.

3.2. Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân Q 01 (một) mũ lưỡi chai dạng vải, màu đen, không có họa tiết, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày, loại giày vải ba ta, màu trắng, họa tiết xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) áo dài tay, dạng nỉ, màu xám, trên cánh tay có in chữ “SIMPLE AND ELEGANT” bằng chỉ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài, dạng nỉ, màu xám, không rõ nhãn hiệu, không có họa tiết, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác dài tay, dạng nỉ, loại không mũ, màu xám, bên trong có lớp lót lông màu đen, đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Đặng Quang H 01 (một) đôi dép màu trắng, loại dép nhựa, mũi dép màu đen in dòng chữ “PUMA SUEDE” màu trắng, đã qua sử dụng.

3.4. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, số IMEI: 355767064305589, lắp SIM thuê bao 0829.017.269.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 04/10/2023.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Đặng Quang H và Đặng Xuân Q mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn